

HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 7 TỰ HỌC

TUẦN 3: 20/9/21->25/9/21

TIẾT 9->12.

Phần hướng dẫn

- Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.

- Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở.

Hướng dẫn học tập	Phần ghi bài
	Tiết 9:Ca dao dân ca. NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH
Em đọc chú thích SGK/35 và cho biết thế nào là ca dao, dân ca ? <i>Ở tiết này chương trình giảm tải chúng ta chỉ học bài 1 và bài 4</i> Em đọc bài 1 H: Bài 1 là lời của ai nói với ai? H: Trong bài 1, tác giả sử dụng nghệ thuật gì. - Nghệ thuật : so sánh : đặt công cha nghĩa mẹ ngang tầm với vẻ cao rộng và vĩnh cửu của thiên nhiên để khẳng định công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái H: Ngoài bài ca dao này, em còn biết câu ca dao nào nói lên công cha nghĩa mẹ? - Ông cha nặng lắm ai ơi / Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang; Công cha như núi Thái Sơn... H: Hiểu được tấm lòng của cha mẹ, con cái phải làm gì để đền đáp lại công ơn đó? Em đọc bài 4 H: Nêu những nét nghệ thuật trong bài ca dao này? H: Bài ca dao 4 thể hiện nội dung gì? H: Tình cảm tha thiết gắn bó của anh em thể hiện qua những từ ngữ nào trong bài ? HD 3 :Tổng kết H: Tóm lại, các bài ca dao trong chủ đề tình cảm gia đình có điểm gì chung? Em đọc Ghi nhớ SGK / 36.	<u>I. Đọc – Tìm hiểu chú thích</u> <u>Khái niệm ca dao-dân ca</u> SGK/35 <u>II. Tìm hiểu văn bản .</u> Bài 1. -NT:so sánh, ẩn dụ. -ND:Công lao trời biển của cha mẹ đối với con cái và bốn phận, trách nhiệm của người làm con đối với cha mẹ. Bài 4 -NT:so sánh, điệp từ. -ND: Biểu hiện sự gắn bó thương yêu của tình anh em ruột thịt. III.Tổng kết Ghi nhớ : SGK / 36 IV. Luyện tập <u>BT 1 / 36</u> :B1:Ca ngợi công lao to lớn của cha mẹ

BT1/36 -Tình cảm thể hiện trong bốn bài ca dao? -Em có nhận xét gì về tình cảm đó? <u>BT 2 / 36</u> Em tìm đọc và chép lại một số bài ca dao khác có nội dung tương tự.	B2 :Nỗi niềm của người con gái lấy chồng xa quê nhớ mẹ B3:Nỗi nhớ và lòng kính yêu ông bà B4:Tình nghĩa anh em ruột thịt gần bó <u>BT 2 / 36</u>
	<i>Tiết 10:NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI</i>
-Em đọc –Hiểu chú thích SGK/38,39 H: Khi đọc câu hát thứ nhất, em thấy tác giả dân gian đã gọi ra các địa danh, phong cảnh nào?Em hiểu gì về những địa danh, phong cảnh đó? - Thành Hà Nội, sông Lục Đầu, sông Thương, núi Đức Thánh Tản, đền Sòng - Đó là tên một con sông, một ngọn núi, toà thành trên đất nước ta - Em đọc câu 3 SGK/39 H: Trong những nhận xét trên, em đồng ý với ý kiến nào? (c) là đúng. H:Bài ca dao này sử dụng nghệ thuật gì? Thể thơ lục bát biến thể, hát đối đáp. H: Nội dung của bài ca dao trên? Em đọc Bài 4 (? Em có nhận xét gì về hình thức của hai dòng thơ đầu của bài ca dao? Sự khác biệt đó thể hiện dụng ý gì của tác giả dân gian? -Dòng thơ này khác với những dòng thơ bình thường nó được kéo dài ra:12 tiếng, gọi lên không gian dài, rộng, to lớn của cánh đồng H: Những phương thức nghệ thuật nào được sử dụng trong 2 câu ca? Có tác dụng gì? H:Hình ảnh cô gái được miêu tả như thế nào trong 2 câu thơ cuối?	<u>I. Đọc – Tìm hiểu chú thích SGK/38,39</u> <u>II.Đọc- Tìm hiểu văn bản</u> <u>Bài 1</u> <u>Nghệ thuật:-</u> Hỏi – đáp về địa danh -Hát đối đáp, thể lục bát biến thể <u>Nội dung:</u> Niềm tự hào và tình yêu thiết tha đối với quê hương, đất nước. <u>Bài 4.</u> NT: Điệp từ, đảo ngữ, câu thơ kéo dài, so sánh.

H: Theo em, bài ca dao là lời của nhân vật nào? Ý nghĩa của bài? -Em hãy cho biết chủ đề của các bài ca dao trên? Nghệ thuật miêu tả ? Tác dụng của nghệ thuật này? Em đọc Ghi nhớ sgk/140 Em đọc BT1, 2/42- Xác định yêu cầu và trả lời <u>BT2 / 42</u> Tình cảm chung thể hiện trong bốn bài ca là tình yêu quê hương , đất nước, con người.	ND: Ngợi ca cánh đồng và vẻ đẹp mảnh mai , đầy sức sống của cô gái. <i>III. Tổng kết</i> * <i>Ghi nhớ</i> : SGK / 40 <i>IV.. Luyện tập</i> BT1: -Lục bát(bài 2) -Lục bát biến thể(bài 1³). Số tiếng không phải là 6 ở dòng lục và 8 ở dòng bát. -Ở bài 3 kết thúc là dòng lục chứ không phải dòng bát. -Thể thơ tự do(bài 4):2 dòng đầu.
H: -Ở lớp 6 các em đã học từ láy, em hãy nhắc lại thế nào là từ láy ? - HS đọc ví dụ SGK /41 H: -Em có nhận xét gì về đặc điểm âm thanh của các từ láy được in đậm trong câu văn ? H: Em hãy phân loại các từ láy này? H: Vậy từ láy được chia làm mấy loại ? Như vậy, từ láy được phân loại và cấu tạo như thế nào ? Đọc ghi nhớ 1: SGK / 42 HS đọc VD 1,2 SGK / 42 -VD này , nghĩa của các từ láy được tạo thành do đặc điểm gì về âm thanh -Cười “ha ha” so với cười “hi hi” có gì khác nhau về nghĩa? -Trong 2 từ láy thăm thẳm, bần bật, từ nào có nghĩa nhấn mạnh ? từ nào có nghĩa giảm nhẹ? -Em hãy so sánh nghĩa của từ láy mềm mại, đo đỏ với nghĩa của các tiếng gốc làm cơ sở cho chúng	<u>Tiết 11: TỪ LÁY</u> I. Các loại từ láy: <u>VD</u>: SGK/41 - đăm đăm: các tiếng lặp lại nhau hoàn toàn → Từ láy toàn bộ - liêu xiêu: Các tiếng giống nhau về vần - mếu máo: Các tiếng giống nhau phụ âm đầu → Từ láy bộ phận Bần bật Thăm thẳm → từ láy toàn bộ * <u>Ghi nhớ 1</u>: SGK / 42 II. Nghĩa của từ láy: <u>VD</u>: SGK / 42 - ha hả, oa oa, tích tắc, gâu gâu... → Được tạo thành do sự hoà phối âm thanh giữa các tiếng. -Thăm thẳm: nghĩa nhấn mạnh hơn so với thăm -Bần bật: nghĩa giảm nhẹ hơn so với bật.

H: Các em thấy từ láy có cấu tạo như thế nào? Nghĩa của từ láy được biểu thị ra sao ? - HS đọc BT 1,2,3 SGK / 43- thực hiện BT BT 4 / 43 - Cô ấy có thân hình nhỏ nhắn - Chuyện đó nhỏ nhặt, bạn đừng nghĩ ngợi. - Tính anh ta thật nhỏ nhen. - Tôi gửi bạn chút quà nhỏ nhoi. BT 5 / 43 Các từ đều là từ ghép BT 6 / 43 Tất cả là từ ghép chiền = chùa nê = no ->tiếng địa phương	→Từ láy có sắc thái nghĩa riêng so với tiếng gốc * Ghi nhớ 2: SGK / 42 III. Luyện tập: BT1 / 43 Từ láy toàn bộ: bần bật, thăm thẳm, chiến chiến, chiêm chiêm Từ láy bộ phận: nức nở, tức tưởi, rón rén, lặng lẽ, rục rỡ, nháy nhót, ríu rần, nặng nề BT2 / 43 Lấp ló, nho nhỏ, nhức nhối, khang khác, thâm thấp, chênh lệch, anh ách BT 3 / 43 Nhẹ nhàng – nhẹ nhõm Xấu xa – xấu xí Tan tành – tan tác
	<i>Tiết 12: QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN</i>
H: -Khi nào thì người ta có nhu cầu tạo lập văn bản? - Khi nào em cần viết thư? -Khi viết thư, em cần có những định hướng gì? - Thông thường, với riêng em, khi tiến hành một bài làm văn, em phải tiến hành theo trình tự nào? -Những bước làm này ta gọi là gì ? (Xây dựng bố cục) -Sau khi đã định hướng chính xác chúng ta cần làm gì để viết được một văn bản (bức thư)? ?Các ý được sắp xếp như thế nào? - Chỉ có bố cục mà chưa viết thành văn thì đã tạo được văn bản chưa?vậy ta cần làm gì? (Phải diễn đạt lần lượt các ý trong dàn bài thành từng câu văn, từng lời nói, từng đoạn, từng phần có	I. Các bước tạo lập văn bản: *Văn bản viết thư:Xác định: - viết cho ai?viết để làm gì? -Viết về cái gì? viết như thế nào? ----> Định hướng chính xác(1) Xây dựng bố cục: 1. Đầu thư: ngày, tháng, năm. Lời xưng hô, thăm hỏi 2. Phần chính: - Lí do viết thư - Nội dung cần thông báo 3. Cuối thư: - Lời thăm hỏi - Lời hứa hẹn

liên kết chặt ch) -Hãy cho biết việc viết thành văn ấy cần đạt được những yêu cầu gì trong các yêu cầu trong SGK/45? H: Sau khi hoàn thành văn bản có cần phải kiểm tra lại không? - Tại sao cần phải kiểm tra văn bản? - Tóm lại, quy trình tạo lập văn bản có mấy bước? - Tên gọi và nội dung của từng bước là gì? HS đọc Ghi nhớ SGK / 46 HS đọc và trả lời câu hỏi BT 1 HS đọc-làm BT 2,3/46,47 BT 3 /46, 47 Dàn bài viết rõ ý, càng ngắn gọn càng tốt. Lời lẽ trong dàn bài không phải là những câu văn hoàn chỉnh, đúng ngữ pháp và liên kết chặt chẽ. Các phần, các mục lớn nhỏ trong dàn bài cần được thể hiện trong một hệ thống ký hiệu được quy định.	- Kí tên ---->Tìm ý và sắp xếp ý để có bố cục rành mạch và hợp lí (2) ---->Diễn đạt thành văn(3) ---->Đọc lại văn bản và kiểm tra, sửa chữa, bổ sung(nếu cần)(4). * Ghi nhớ: SGK / 46 II. Luyện tập: BT 2 / 46 -Thiếu nội dung quan trọng nhất là từ thực tế ấy rút ra những kinh nghiệm học tập để giúp các bạn khác học tập tốt hơn -Bạn đã xác định không đúng đối tượng giao tiếp. Bản báo cáo này được trình bày với HS chứ không phải với thầy, cô giáo.
--	---

HẾT TUẦN 3